

Bản án số: 51/2025/HS-ST

Ngày 19-11-2025

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp** và ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên tòa:
Bà **DA Nguyễn Thúy Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLHS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2025, về tội “*Trộm cắp tài sản và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Tuấn A (P Đ), sinh ngày 04/3/1988 tại An Giang; Nơi cư trú: số .. NCT, phường RG, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị BB (chết); Tiền án: 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 61/2021/HS-ST.

- Ngày 22/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T Hiệp xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 19/2022/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 9 tháng tù, chấp hành xong ngày 25/6/2024, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra ngày 28/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá (nay là Tòa án khu vực 1) xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo Bản án số 193/2010/HS-ST chấp hành xong ngày 08/5/2014, đã được xóa án tích; Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 207/2018/HS-ST, chấp hành xong ngày 04/12/2019, đã xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 09/5/2025 Bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 15 tháng theo Quyết định số 102/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/01/1994 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp TS 3, xã AB, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Hữu P - 1970 và bà Lý Hoàng Thúy N - 1973; Vợ con: Lê Thị Bích N, sinh năm 1998; Con 01 người sinh năm 2018;

Tiền án: 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 14/2021/HS-ST.

- Ngày 10/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 21/2022/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 05 năm tù, chấp hành xong ngày 25/4/2025, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra, ngày 18/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 13/10/2015, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Chí L, sinh ngày 13/5/2001 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp XN B, xã TT, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T - 1972 và bà Cao Thị L- 1969;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Tuy nhiên ngày 05/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 11/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 29/12/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Danh Th**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TH, xã TL, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ ngày 08/6/2025, Huỳnh Minh T, Trương Tuấn A và Bùi Chí L rủ nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. T chạy xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ (không rõ biển số) chở L, còn Tuấn A chạy xe mô tô hiệu Honda Vario màu xA đen, gắn biển số 65P1 – 566.99. Cả ba chạy xe đến địa bàn ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG (nay là ấp TH, xã TL, tỉnh AG). Khi đi đến trước nhà của Danh Th, cả ba phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha MX King màu xanh đen, biển số 68C1 – 655.78, đang đậu bên hông nhà, Tuấn A đi vào quan sát và báo lại cho T và L là xe không khoá cổ và không có người trông coi nên T lên đi vào trong dẫn chiếc xe trên ra ngoài đường, sau đó L ngồi lên xe vừa lấy trộm để cho T điều khiển xe Honda Future đẩy xe trên đi về hướng phường Vĩnh Quang. Khi đi đến khu vực gần chợ 30/4 thì T bứt dây mát xe trên, Tuấn A nổ máy chạy xe về phòng trọ tại xã VHH, huyện CT, tỉnh KG (nay là xã BA, tỉnh AG), cất giấu. Đến trưa ngày 09/6/2025, Tuấn A cùng với T và L điều khiển xe mô tô Yamaha MX King và

Honda Vario trên đến địa bàn thành phố CT thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MX King màu xA đen, biển số 68C1 - 655.78, số máy G3E6E0559073, số khung MH3UG0750LK052856, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu xA đen, gắn biển số 65P1 - 566.99, số máy JM51E1488198, số khung MH1JM5114KK488545, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận của xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 65P1 - 566.99, bản gốc; 01 (một) căn cước công dân mang tên DA Th, bản gốc, lực lượng Công an đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra Trương Tuấn A khai nhận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu xA đen mà Tuấn A điều khiển để đi trộm là do Tuấn A mua của một người thanh niên tên T ở CT (không rõ họ tên, địa chỉ), vào khoảng giữa tháng 5/2025, do xe không có giấy tờ nên Tuấn A đã yêu cầu người này làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lâm Thị Chúc X, sinh năm 1991, cùng biển số 65P1- 566.99. Sau khi nhận xe và giấy tờ giả, Tuấn A đem về nhà dùng làm phương tiện đi lại, đến ngày 08/6/2025 thì dùng xe và để giấy tờ giả bên trong cốp xe để đi trộm cắp tài sản của người khác.

Qua xác minh xác định, chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu xA đen nói trên là tài sản của chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1996, cư trú ..., phường IK, thành phố PK, tỉnh GL đã bị mất trộm vào ngày 12/4/2025 tại phường RG, tỉnh AG.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) kết luận:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MX King màu xA đen, biển số 68C - 655.78, số máy G3E6E0559073, số khung MH3UG750LK052856, sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 20.733.000 đồng (*hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

* Tại Bản kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận giám định như sau:

- Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 002817 mẫu cần giám định ký hiệu A1 là giả.

- Không tiến hành giám định biển số xe mô tô 65 – P1 566.99 mẫu cần giám định ký hiệu A2 là biển số thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Xét về nhân thân, Trương Tuấn A, Huỳnh Minh T và Bùi Chí L đều có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị can đều thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã chứng minh trong lần phạm tội này Trương Tuấn A có tình tiết tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết này sử dụng vào tình tiết định khung hình phạt, do đó không áp dụng là tình tiết tăng nặng.

Huỳnh Minh T có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Bùi Chí L không có tiền án tiền sự, tuy nhiên ngày 05/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án khu vực 7 tỉnh An Giang) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/12/2021, đã được xóa án tích.

* Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý:

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MX King màu xA đen, biển số 68C - 655.78, số máy G3E6E0559073, số khung MH3UG750LK052856, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Danh Th, số 091093014257, bản gốc. Các vật chứng này là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Danh Th.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu xA đen, số máy JM51E1488198, số khung MH1JM5114KK488545, đã qua sử dụng, do xác định có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã bàn giao cho Công an phường Rạch Giá để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số seri 65002817 bản gốc, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe 65P1-566.99, đã qua sử dụng. Quá

trình điều tra xác định đây là biển số và giấy tờ giả, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-CT ngày 06/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang đã truy tố các bị cáo Trương Tuấn A (Phương Điện) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Huỳnh Minh T và Bùi Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Tuấn A (P Đ)** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc **Trương Tuấn A (P Đ)** phải chấp hành chung là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Chí L** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số seri 65002817 bản gốc, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe 65P1-566.99, đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang.

Các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00 giờ ngày 08/6/2025, Trương Tuấn A, Huỳnh Minh T và Bùi Chí L đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MX King màu xA đen, biển số 68C1-655.78 của anh Danh Th đang đậu bên hông nhà, thuộc ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG (nay là ấp TH, xã TL, tỉnh AG) để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe có giá trị là 20.733.000 đồng. Bên cạnh đó quá trình điều tra cũng xác định được vào khoảng giữa tháng 5/2025, Trương Tuấn A liên hệ với một người thanh niên tên T ở CT (không rõ họ tên, địa chỉ), để mua 01 (một) chiếc xe không

có biển số và yêu cầu người này làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng biển số 65P1- 566.99. Sau khi nhận xe, biển số và giấy tờ giả, Tuấn A đem về nhà, đến ngày 08/6/2025 thì dùng xe và để giấy tờ giả bên trong cốp xe để đi trộm cắp tài sản của người khác thì bị phát hiện và thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Tuấn A, Huỳnh Minh T và Bùi Chí L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và Trương Tuấn A cũng có đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật cấm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì tham lam, vụ lợi, chạy lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Danh Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân trong việc giữ gìn, quản lý tài sản nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Trương Tuấn A còn có hành vi sử dụng giấy tờ xe giả để dùng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tổ chức mà qua đó còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan, tổ chức của Nhà nước gây mất niềm tin, gây dư luận xấu trong xã hội. Trong tình hình tội phạm ngày càng gia tăng và phức tạp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội cho loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.2. Xét về tình tiết tăng nặng: Trương Tuấn A và Bùi Chí L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Huỳnh Minh T có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xem xét đến khi lượng hình để có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

4.3. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Chí L còn được áp dụng thêm tình tiết được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và các bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số seri 65002817 bản gốc, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe 65P1-566.99, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSKV3 ngày 06/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội dA, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Tuấn A (P Đ)** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; Các bị cáo **Huỳnh Minh T và Bùi Chí L** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Tuấn A (P Đ)**, **02 (hai) năm** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và **06 (sáu) tháng** tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Trương Tuấn A (P Đ)** phải chấp hành chung là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo Th hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T**, **01 (một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo Th hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Chí L**, **09 (chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025 chuyển tạm giam.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo Th hành án.

3. Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe gắn máy số seri 65002817 bản gốc, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe 65P1-566.99, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSKV3 ngày 06/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Trương Tuấn A, Huỳnh Minh T và Bùi Chí L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3 - An Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu